

Ngôi nhà bỏ trống (Sherlock Holmes)

Contents

Ngôi nhà bỏ trống (Sherlock Holmes)	1
1. Chương 1	1
2. Chương 2	6
3. Chương 3	8
4. Chương 4	13

Ngôi nhà bỏ trống (Sherlock Holmes)



Giới thiệu

Vào mùa xuân năm 1894, cả thành phố Luân Đôn đều bàn tán xôn xao về vụ ám sát bá tước Ronald

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ngoi-nha-bo-trong-sherlock-holmes>

1. Chương 1

Thậm chí ngay bây giờ, sau nhiều năm, tôi vẫn còn cảm giác run sợ, khi nghĩ lại câu chuyện xa xưa, và tôi vẫn bị một nỗi hoài nghi, thăng thốt, vui buồn lẫn lộn bao trùm và xâm chiếm toàn bộ tâm hồn. Tôi mong các bạn đọc giả, vẫn thường quan tâm tới những mẩu chuyện của tôi về những việc làm và những suy luận của một con người tuyệt vời hãy tha thứ cho tôi, vì việc tôi không chia sẻ với các bạn điều khám phá của mình. Tôi tự đặt cho mình một nghĩa vụ là phải báo cho các bạn tất cả sự thật, một khi tôi không còn bị ràng buộc bởi chuyện cấm đoán xuất phát từ chính ý muốn của bạn tôi. Câu chuyện ngắn cấm được phát ra cũng vừa mới đây, ngày mồng ba tháng trước.

Trong thời gian tôi và Sherlock Holmes còn gắn bó mật thiết với nhau tôi đã quan tâm một cách sâu sắc tới những chuyện hình sự. Kể từ khi anh biệt tăm mất tích, tôi trở thành kẻ thường xuyên theo dõi trên các báo chí tất cả các vụ án chưa được khám phá. Đôi lúc, để thỏa mãn tính hiếu kỳ, tôi đã có ý định tham gia vào chuyện phá án, tôi sử dụng những phương pháp, thủ thuật như của bạn tôi thường làm, mặc dù còn lâu tôi mới đạt được trình độ ấy.

Tuy thế, không có vụ án nào lại làm cho tôi hồi hộp, lo âu bằng câu chuyện tang thương của Ronald Adair. Trong số tài liệu điều tra, có đoạn nói thế này :

“Vụ ám sát đã được tính toán từ trước và do một người hoặc một nhóm người lạ thực hiện”.

Sau khi đọc xong lời nhận xét như vậy, tôi càng thấy thấm thía hơn bao giờ hết rằng cái chết của Sherlock Holmes đã gây cho Tổ quốc chúng ta một tổn thất to lớn biết nhường nào. Trong chuyện này, nhất thiết phải có những tình tiết làm cho Sherlock Holmes chú ý; và như vậy hoạt động của cảnh sát sẽ được bổ sung đầy đủ và đạt kết quả hơn nếu như họ có sự giúp sức của bộ óc thông minh và đôi mắt quan sát tinh tế của nhà thám tử sành sỏi nhất Châu Âu này.

Sau khi đi thăm bệnh nhân cả ngày về, tôi lại tập trung vào những suy nghĩ làm tôi nhức đầu, đó là câu chuyện của Adair, nhưng tôi không thể nào tìm ra được một lời giải đáp thỏa đáng. Tôi đánh bạo lặp lại những gì mà mọi người đã biết, tôi cũng muốn nêu lên những dữ kiện theo dạng đã được thông báo cho công chúng biết, sau khi kết thúc cuộc điều tra.

Ngài Ronald Adair là con trai thứ hai của bá tước Maynooth - Bá tước Maynooth là tổng đốc toàn quyền một khu vực thuộc địa của người Anh ở Áo. Người mẹ của Adair đã từ Áo đến nước Anh để giải phẫu mắt, cắt bỏ cái vây bọc ở mắt; và đã cùng cậu con trai Adair và cô con gái Hilda sống ở Park Lane, số nhà 427.

Chàng thanh niên thường giao du với những người tốt, và hình như không có địch thủ nào; cũng chưa làm gì đáng chê trách. Đã có thời chàng đã đính hôn với tiểu thư Edith Woodley ở bang Carstairs, nhưng trước khi xảy ra vụ án mạng vài tháng thì cả chú rể lẫn cô dâu đã quyết định chia tay nhau : không ai hỏi hặn về chuyện này cả. Nói chung, cuộc đời của chàng thanh niên trai trẻ chỉ bó hẹp trong quan hệ gia đình và trong giới thượng lưu. Tính tình anh ta điềm đạm, thói quen và sở thích không có gì xấu. Thế nhưng một côi chết bất ngờ nhất và kỳ lạ nhất đã chộp đi một nhà quý tộc trẻ vô tư chuyện đó xảy ra vào khoảng 23 giờ 10 phút đến 23 giờ 20 phút ngày 30 tháng 3 năm 1894.

Ronald Adair là một người thích cờ bạc, nhưng chưa bao giờ tỏ ra vượt quá giới hạn. Anh ta là thành viên của ba câu lạc bộ : Baldwin, Cavendish và Bagathel. Người ta đã điều tra và xác định rằng, trong ngày bị giết, sau bữa cơm chiều, Ronald đã chơi một ván bài ở câu lạc bộ Bagathel. Thậm chí, trước bữa cơm chiều anh ta cũng có chơi ở đấy rồi. Những người cùng chơi với anh ta là : ngài Murray, ngài John Hardy và ngài đại tá Moran.

Adair bị thua mất năm bảng Anh. Gia tài của anh ta khá lớn, nên việc thua bạc như vậy không làm cho anh ta bận tâm chút nào. Anh ta hầu như ngày nào cũng chơi và thường là được bạc.

Những lời khai của các nhân chứng đã làm sáng tỏ thêm một chuyện. Là khoảng một tháng rưỡi trước khi bị giết, Adair cùng chơi với ngài đại tá Moran, một buổi tối đã ăn của ngài Godfrey Milner và huân tước Balmoral 420 bảng. Đây là tất cả những gì biết được về những tuần cuối cùng của đời anh ta.

Vào buổi tối bất hạnh đó, anh ta từ câu lạc bộ trở về nhà đúng 22 giờ đêm. Mẹ và em gái anh ta đi vắng : họ đi thăm người quen chưa về. Người hầu gái thề rằng, cô ta đã nghe thấy anh ta bước vào phòng của mình. Căn phòng ấy nằm trên tầng hai, cửa sổ hướng ra đường phố, anh dùng làm phòng tiếp khách. Trước khi bá tước trẻ tuổi về, người hầu gái vừa nhóm lò sưởi xong, lò sưởi vẫn còn bốc khói nghi ngút, cô ta phải mở toang các cửa sổ để thoáng khí. Trước 23 giờ 20 phút không hề nghe một động tĩnh nào phát ra từ căn phòng của bá tước. Lúc ấy bà Maynooth và cô con con gái về đến nhà. Bà Maynooth muốn ghé lại chỗ cậu con trai để chúc cậu ngủ ngon, nhưng cánh cửa phòng đã được khóa chặt bên trong; mặc cho người ta gào thét, đập cửa, không một ai lên tiếng. Thấy vậy người mẹ hô hoán lên, bắt người nhà phải phá cửa. Chàng thanh niên xấu số đang nằm gục dưới sàn nhà, ngay cạnh chiếc bàn. Đầu anh ta bị một viên đạn súng lục bắn trúng, trông thật khủng khiếp. Nhưng rất kỳ lạ là trong phòng không thấy một thứ vũ khí nào hết.

Trên bàn có hai tờ ngân phiếu trị giá 10 bảng Anh và 17 đồng bảng Anh với 10 silinh, bằng bạc có, bằng vàng có. Những đồng bạc được xếp thành từng chồng nhỏ với từng loại giá trị khác nhau. Bên cạnh những đồng bạc là một tờ giấy có ghi những con số và ngang hàng với những con số đó là tên những người bạn cùng câu lạc bộ của Adair. Từ dữ kiện này có thể rút ra một nhận xét :

Trước khi chết, chàng trai đã tính toán những ván thua, thắng bạc của mình.

Sau khi nghiên cứu kỹ các dữ kiện, công việc càng trở nên rối rắm, mù mịt hơn. Một điều làm chúng ta khó hiểu : vì sao chàng trai phải khóa chặt cửa từ bên trong? Thực ra kẻ giết người cũng có thể khóa cửa, rồi trèo qua cửa sổ để tẩu thoát.

Nhưng dưới những cánh cửa sổ là những bồn hoa hồng lại không hề bị dẫm nát; hơn nữa từ cửa sổ đến mặt đất phải đến 20 foot. Không một cây hoa nào bị giầy xéo, làm nát. Ngay cả lớp đất giữa nhà và con đường cũng không hề có một dấu vết nào. Rõ ràng là chính Adair đã tự tay khóa cửa. Nhưng sao cái chết lại đột ngột dội vào đầu anh ta? Cứ giả thiết rằng tên sát nhân đã bắn qua cửa sổ, thì đó phải là một phát súng rất đặc biệt, vì chỉ bằng một viên đạn súng lục đã giết chết chàng trai ngay lập tức với một khoảng cách quá xa như vậy thì đâu phải chuyện dễ dàng? Hơn nữa, Park Lane là một đường phố nhộn nhịp, đông người qua lại; cách nhà 100 acđơ có một trạm xe ngựa. Không một người nào nghe thấy tiếng súng nổ. Vậy mà, có một người bị ám hại nằm xuống chỉ với một viên đạn súng lục bắn xuyên thủng đầu? Xét theo vết thương thì chính viên đạn kia là nguyên nhân gây ra tử vong. Bối cảnh vụ án đầy bí ẩn ở Park Lane là như vậy! Một vụ giết người có ẩn số đầy bí hiểm bởi thiếu hoàn toàn những nguyên do xác đáng, logic. Anh bạn trẻ Adet không hề có địch thủ, còn tiền nong cũng như giấy tờ quý giá khác thì không hề suy suyễn.

Suốt ngày tôi suy đi, nghĩ lại trong óc tất cả những dữ kiện ấy, với tham vọng cố đặt ra cho nó một giả thiết có phần nào phù hợp và đủ sức thuyết phục.

Tôi cố gắng tìm ra “điểm ít khả năng bị bác bỏ nhất” điều mà người bạn xấu số của tôi luôn luôn lấy làm kim chỉ nam cho các công cuộc khám phá. Tôi thành thật thú nhận mình hoàn toàn không đạt được ý đồ đó.

Buổi chiều tôi thơ thẩn, lang thang trong công viên: khoảng 18 giờ, bỗng dưng tôi đi đến góc phố giữa đường Park Lane và đường Oxford không hề có ý định trước. Tôi thấy một nhóm người vô công rồi nghề đang túm năm tụm ba, nhòm ngó vào một chiếc cửa sổ ngôi nhà đã xảy ra vụ án mạng đầy bí ẩn. Một gã đàn ông cao, gầy đeo kính râm to, - tôi nghĩ chắc là một thám tử giả dạng - đang thử nêu một giả thiết về án mạng, những người tò mò bao quanh ông ta chật cứng, chăm chú lắng nghe. Tôi cũng định xán lại, nhưng khi nghe loáng thoáng những nhận định, phán đoán ngu xuẩn, tôi có cảm giác kinh tởm và thối lui. Vô tình tôi đụng phải một ông già gù lưng đứng phía sau, mấy cuốn sách mà ông ta đang kẹp nách bị rơi ra. Trong lúc cúi xuống nhặt giúp mấy cuốn sách cho ông lão, tôi chợt đọc thấy một tên sách “Sự ra đời và việc sùng bái cỏ cây”. Tôi thoáng nghĩ : thật là một con một sách tội nghiệp; chắc vì để kiếm sống, hoặc vì yêu thích nghệ thuật, nên đã cố sưu tầm những cuốn sách quý hiếm. Tôi định nói vài câu xin lỗi cho sự vô tình của mình đã làm rơi những vật mà chủ nhân của nó nâng niu, trân trọng; nhưng ông già cầu nhàu, tức tối và khinh khỉnh quay đi. Chỉ một loáng cái lưng gù gù và bộ râu quai nón bạc trắng của ông đã lẩn vào đám đông.

Những quan sát ở ngôi nhà 427 phố Park Lane đã giúp tôi được chút ít trong công việc khám phá lời giải đáp mà tôi quan tâm. Ngôi nhà được ngăn cách với đường phố bằng một bức tường thấp, trên tường có chằng dây thép. Dây thép cao chưa đến 5 foot. Mọi người dễ dàng lọt được vào vườn. Nhưng trèo lên cửa sổ thì khó thực hiện được, vì không có ống thoát nước, không hề có một cái gờ nào nhô ra, cho nên ngay cả một nhà thể thao điều luyện nhất cũng không thể trèo lên theo bức tường được.

Càng thấy mơ hồ hơn, tôi quay về phố Kensington để về nhà. Tôi bước vào phòng mình chưa đầy 5 phút thì người hầu gái đã báo với tôi là có một người khách muốn gặp tôi. Tôi thật sửng sốt và ngạc nhiên, vì đó không phải ai xa lạ, mà chính là ông già gù gù, thích sưu tầm sách quý tôi gặp lúc chiều. Bộ tóc bạc phau, tràm gần kín khuôn mặt nhăn nheo, nhọn hoắt của ông. Ông kẹp ở nách có đến một tá những cuốn sách loại quý :

- Chắc ngài rất ngạc nhiên vì sự có mặt của tôi?
- Ông ta hỏi với giọng the thé rất kì dị.

Tôi thú nhận là ông ta đoán đúng.

- Ngài thấy không, tôi là một người lịch sự. Tôi từng thường đi theo con đường mà ngài đi, tôi chợt thấy ngài bước vào ngôi nhà này. Tôi tự nhủ với mình là cần ghé lại gặp con người lịch thiệp kia để xin lỗi. Nếu tôi có thô thiển lỗ bịch với ngài, thì thú thật tôi cũng không có ý định làm cho ngài bức dọc. Tôi mang ơn ngài rất nhiều, vì ngài đã hạ cổ cúi nhặt giúp tôi những cuốn sách.

- Chuyện nhỏ nhất ấy, không nên bận tâm làm gì. - Tôi đáp. - Ngài cho phép tôi được hỏi, làm sao ngài biết được tôi là người như thế nào?

- Tôi cũng xin mạnh dạn nói với ngài rằng là hàng xóm láng giềng với ngài. Tiệm sách bé nhỏ của tôi nằm ở góc phố Church, tôi rất hân hạnh nếu được ngài ghé lại chơi. Có lẽ ngài cũng là người ham mê sách? Tôi xin giới thiệu với ngài đây là cuốn “Những giống chim ở British”, “Catullus”, “Cuộc chiến tranh thiêng liêng”. Ngài mua đi, tôi sẵn sàng bán giá rẻ. Năm tập này, vừa vặn đủ lấp kín chỗ trống ở ngăn thứ hai tủ sách của ngài. Tôi thấy hình như giá sách của ngài không được đẹp mắt lắm thì phải, thưa ngài?

[/align]

Tôi ngoái cổ để nhìn lại giá sách, khi quay lại thì tôi không thể tin ở mắt mình được nữa: Sherlock Holmes đang đứng ngay bên chiếc bàn của tôi và đang cười. Tôi khụy xuống vài giây.

Tôi ngơ ngác nhìn anh, và sau đó thì, có lẽ đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, tôi đã bị ngất. Tôi chỉ mang máng nhớ là có một đám mây xám đang nhập nhòa trước mắt. Khi đám mây tan biến đi, tôi thấy cổ áo của mình bị mở phanh ra và tôi ngửi thấy thoang thoảng mùi rượu Cô nhắc. Holmes vẫn đứng đấy trên tay cầm chai rượu, đầu hơi cúi xuống.

- Watson thân mến! - Một giọng nói khá thân thuộc cất lên - nghìn lần tớ xin lỗi cậu. Tớ không ngờ cái ấy lại gây cho cậu một xúc động mạnh như vậy.

Tôi nắm lấy tay anh.

- Holmes! - Tôi thốt lên. - Có phải thật cậu không? Chẳng lẽ cậu vẫn còn sống ư? Không thể nào tin được, làm sao cậu vượt lên được cái thác nước khủng khiếp ấy?

- Hãy đợi chút đã. - Anh nói. - Không biết cậu đã bình tĩnh lại chưa? Rõ ràng sự xuất hiện quả đường đột của tớ đã làm cho cậu choáng váng.

- Tớ đã bình tĩnh lại rồi. Nhưng thú thật với cậu, tớ không còn tin vào mắt mình nữa. Thật hú vía! Chẳng lẽ chính cậu đẩy ư? Không phải ai khác đang đứng trong phòng tớ đấy chứ?

Tôi lại nắm lấy cánh tay anh và bóp nắm cánh tay gân guốc.

- Đúng rồi, chính là cậu rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, - Tôi tiếp. - Bạn yêu mến của tôi ơi! Tớ hạnh phúc biết bao khi được gặp lại cậu! Hãy ngồi xuống cái đã, và hãy kể vắn tắt cho tớ nghe, bằng cách nào cậu thoát khỏi vực thẳm kia?

Holmes ngồi xuống đối diện với tôi, với dáng điệu quen thuộc như xưa, anh lấy thuốc ra châm hút. Anh vẫn đang mặc chiếc áo đã sờn với dạng của người bán sách cũ, nhưng những thứ dùng để cải trang như bím tóc bạc, túi đựng sách cũ... đã nằm trên bàn. Tôi có cảm giác anh gầy hơn xưa, cái nhìn của anh có vẻ sắc sảo hơn. Khuôn mặt trắng xanh nhợt nhạt của anh chứng tỏ trong thời gian qua, anh đã nếm nhiều khổ cực, đã trải qua một chặng đường đời khắc khổ không có lợi cho sức khỏe.

- Watson, được đuổi thẳng người ra thật khoan khoái! - Anh lên tiếng,

- Một người cao lớn như tớ, không dễ dàng gì mà rút đi một foot; và bắt buộc giữ tình trạng đó suốt mấy tiếng đồng hồ. Bây giờ, chúng ta sẽ đề cập đến những vấn đề cực kỳ nghiêm trọng.... Tớ muốn cầu cứu sự giúp đỡ của cậu, nếu cậu không phản đối. Cả hai chúng mình sẽ phải thức trắng suốt đêm nay với một công việc nặng nhọc đầy nguy hiểm. Tốt nhất, nên để chuyện cuộc phiêu lưu của tớ đến lúc công việc kia giải quyết xong xuôi.

- Nhưng tớ đang cháy ruột, cháy gan vì tò mò. Holmes, tớ nóng lòng được cậu kể ngay bây giờ.

- Cậu có đồng ý đi với mình đêm nay không?

- Đi bất cứ nơi đâu, bất kỳ lúc nào, tùy cậu.

- Hoàn toàn như ngày xưa. Chúng ta vẫn còn kịp giải lao cho thư thả trước lúc lên đường.... Nào, bây giờ tớ bắt đầu câu chuyện về cái thác nước. Nguyên nhân đơn giản làm cho tớ lên được khỏi vực thẳm, là tớ chưa hề bị rơi xuống đó.

- Cậu không bị rơi xuống vực à!

- Đúng thế, Watson ạ, không hề bị rơi. Thế nhưng, mẫu thư tớ viết cho cậu hoàn toàn là sự thật. Khi bóng dáng độc ác của giáo sư Moriarty xuất hiện trên lối mòn chật hẹp, chặn ngăn con đường giải thoát duy nhất của tớ, lúc ấy nghĩ, mọi chuyện đối với tớ như vậy đã chấm dứt. Trong đôi mắt màu nâu của hắn, tớ đọc được quyết định không thể nào lay chuyển nổi về số phận của tớ. Tớ trao đổi với hắn vài ba câu, hắn lịch sự cho phép tớ được viết một mẫu tin ngắn ngủi, cậu đã nhận được bức thư. Tớ để lá thư cùng hộp thuốc và cây gậy lại, còn tự mình đi theo lối mòn tiến về phía trước. Moriarty đi theo sau tớ từng bước một. Khi đến đoạn cuối cùng của lối mòn, tớ dừng lại, bởi có đi tiếp cũng không còn đường nào hết. Hắn không thèm lấy ra một thứ vũ khí gì, vội lao vào tớ và hắn dùng đôi tay dài ngoằng của mình chộp lấy tớ. Hắn biết, cuộc đời của hắn đã tới số, hắn chỉ cần thực hiện một việc là trả thù tớ. Không thèm buông ra, tớ với hắn giằng co ngay bên mép vực thẳm. Nhưng, nhờ tớ biết vài miếng võ Judo Nhật Bản, khoản này đã giúp tớ không ít trong công việc, tớ kịp thoát ra khỏi người hắn. Hắn thét lên nghe thật man rợ, loạng choạng vài giây, hai tay chơi vơi trong không trung. Mặc dù hắn cố gắng hết sức, nhưng vẫn không thể giữ nổi thăng bằng và ngã xuống. Đứng trên bờ vực thẳm, tớ nhìn theo rất lâu xem hắn bị rơi xuống vực như thế nào? Tớ thấy hắn va vào gờ của một tảng đá và chìm ngấm dưới nước.

Tôi lắng nghe Holmes kể với tâm trạng hồi hộp vô cùng.

Còn anh vẫn thản nhiên, vừa kể vừa thả khói thuốc một cách khoan thai.

- Nhưng còn các vết chân! - Tôi thốt lên. - Chính tớ, bằng mắt mình đã trông thấy rõ rành rành hai dãy bước chân cùng đi lên theo lối mòn, dấu quay lại không hề có.

- Chuyện ấy xảy ra như thế này. Trong giây phút, khi giáo sư Moriarty rơi xuống vực; tớ hiểu rằng, vận may đã đến với tớ một cách không ngờ. Tớ biết rằng không phải chỉ có một mình Moriarty đang tìm cách giết tớ. Ít nhất phải có ba tên đồng bọn, cái chết của thủ lĩnh sẽ đốt cháy trong tim bọn nó một sự khao khát trả thù. Đó là một lũ người cực kỳ nguy hiểm. Trong tương lai, sẽ có một tên nào đó trong bọn chúng thực hiện mưu đồ làm hại tớ. Nếu chúng nghĩ rằng tớ đã chết, thì chúng sẽ hành động trắng trợn hơn, ít đề phòng và dễ dàng để lộ tung tích, lúc ấy, sớm hay muộn rồi tớ cũng có ngày tiêu diệt được chúng nó. Chỉ đến lúc này, tớ mới thông báo cho mọi người biết tớ vẫn còn sống! Bộ não của con người làm việc rất nhanh, Moriarty chưa kịp xuống tới đáy của vực nước Reichenbach tớ đã nghĩ xong kế hoạch đối phó rồi. Tớ đứng lên và quan sát bức tường đá sừng sững ở sau lưng. Trong đoạn miêu tả về cái chết tang thương của tớ, mà tớ rất thú vị đọc sau đó vài tháng, cậu cho rằng : bức tường đá hoàn toàn dựng đứng và trơn tuột. Không phải đúng hết như vậy. Trên tảng đá có vài chỗ gờ nhô ra, có thể đặt chân, bám vào được. Ngoài ra dựa vào các dấu hiệu, tớ tin sẽ có một cái hốc nào đấy ở trên cao.... Mỏm đá khá cao, rõ ràng không thể nào trèo lên đỉnh được, và cũng không thể đi theo lối mòn ẩm ướt mà không để lại dấu vết. Thực ra tớ cũng có thể mang giày cho gót lộn ngược cũng được, như tớ đã từng làm trong những trường hợp tương tự; nhưng ba dấu giày cùng đi theo một hướng, không thể tránh khỏi sự nghi ngờ rằng cố ý đánh lừa được.

Vì vậy tốt nhất cứ liều leo lên cao. Điều này không phải là dễ, thác nước đang réo âm ỉ phía dưới. Tớ có cảm giác tiếng nói của Moriarty đang gọi tớ từ đáy vực thẳm vọng đến bên tai. Đôi lúc, khi một nắm cỏ nằm lại trên bàn tay, hoặc bàn chân bị trượt theo cái gờ đá ẩm ướt láng lầy, tớ nghĩ rằng mọi việc đã kết thúc. Nhưng tớ vẫn tiếp tục bò lên, cuối cùng tớ bò lên chỗ nứt lỗ khá sâu mọc đầy rêu xanh. Ở đây, tớ có thể nằm duỗi tay, duỗi chân mà không sợ ai nhìn thấy, tớ nghỉ một lát cho sáng khoái. Tớ đã nằm ở đấy, trong lúc đó, cậu và những người được cậu mời tới, đã hoài công dựng lên bức tranh về cái chết của tớ.

Cuối cùng, sau khi đã rút ra kết luận hoàn toàn sai lầm về những diễn biến đã xảy ra, cậu quay về khách sạn, còn tớ nằm lại một mình. Tớ hình dung cuộc phiêu lưu của tớ đã kết thúc, nhưng một việc khá bất ngờ đã xảy ra, chứng tỏ là có một chuyện không kém phần ly kỳ đang chờ đợi tớ. Có một hòn đá to vỡ ra chọt bay vèo qua đầu tớ, rơi xuống lối mòn rồi rơi xuống vực. Lúc đầu tớ cứ nghĩ đó là một chuyện tình cờ. Nhưng, sau khi nhìn lên trên, tớ trông thấy một cái đầu của người đàn ông in trên nền trời đang tắt dần nắng. Đúng giây phút ấy, một hòn đá khác bay tới ngay sát cái hòm mà tớ đang nằm, cách đầu tớ chỉ vài inch. Tình thế đối với tớ đã quá rõ. Moriarty không phải chỉ đến một mình. Tên đồng bọn của hắn cũng khá nguy hiểm, thằng này chắc đứng cạnh giới, khi thằng Moriarty xông vào tấn công tớ. Từ xa, hắn đã chứng kiến cái chết của thủ lĩnh mình và thấy kẻ thù của hắn đã thoát nạn. Sau khi chờ đợi một lúc, hắn chạy vòng lên đỉnh bằng hướng khác và mưu toan thực hiện việc mà Moriarty đã không thành công.

2. Chương 2

Chỉ một người biết được bí mật, đó là anh trai tớ - Mycroft. Nghìn lần xin lỗi cậu, Watson. Nhưng tớ bắt buộc phải làm như vậy, cứ để mọi người tưởng tớ chết thật là được rồi. Nếu không, không bao giờ cậu có thể viết lên những điều khẳng định chắc chắn về cái chết của tớ, nếu cậu tin rằng đó là sự thật. Trong ba năm ấy, đôi lần tớ định viết thư cho cậu, nhưng mỗi lần như vậy, tớ đành phải dằn lòng, vì sợ rằng mối mật thiết quá ư chặt chẽ giữa cậu và tớ sẽ dễ làm cho cậu có sơ suất, và sẽ lộ điều bí mật của tớ. Vì sao chiều nay tớ phải tránh mặt cậu, khi cậu làm rơi sách của tớ? Tớ thật liều lĩnh, nếu như cậu kêu lên vì kinh ngạc hoặc vì vui mừng, mọi người sẽ nhìn chăm chăm vào tớ chuyện đó sẽ dẫn đến hậu quả không thể cứu chữa được. Còn phải nói cho anh Mycroft, thì cực chẳng đã tớ mới thú thật mà thôi, bởi tớ rất cần một món tiền để tiêu sài.

Công việc ở Luân Đôn giải quyết rất tệ, tệ hơn là tớ mong đợi. Sau khi ra tòa, trong băng của Moriarty, còn hai tên đang nằm ngoài vòng pháp luật. Đó là hai tên cướp rất nguy hiểm, cả hai thằng đều là kẻ tử thù của tớ. Vì thế, tớ đã đi chu du trong hai năm ở vùng Tibet, và đến thăm thành phố Lhasa, thậm chí còn bỏ cả mấy ngày đến thăm giới tu hành tăng lữ. Có lẽ cậu đã đọc bài báo nói về vụ chấn động lớn của một người Na Uy, mang tên Sigerson, nhưng cậu làm sao có thể nghĩ rằng, bài ấy là của bạn mình. Tớ còn đi thăm vài nơi ở vương quốc Ả Rập, chuyến đi thăm do tớ đề nghị lên ngài Bộ trưởng ngoại giao.

Sau khi quay về Châu Âu, tớ ở lại thăm nước Pháp vài tháng, ở đây tớ tham dự vào công cuộc nghiên cứu, phân tích những chất lấy từ một vùng than đá. Việc này tớ làm ở một phòng thí nghiệm thuộc miền Nam nước Pháp - Montpellier, sau khi kết thúc tốt đẹp thí nghiệm và biết được hiện nay ở Luân Đôn chỉ còn sống sót một kẻ thù không đội trời chung của tớ, tớ suy tính chuyện trở về. Lúc đó tớ nghe tin vụ ám sát đầy bí ẩn ở phố Parka Leyn và nóng lòng ra đi. Tớ cũng đã nghiên cứu kỹ vụ này rồi. Đáp số của vụ án mạng sẽ giúp tớ thực hiện ý định của riêng mình. Thế là, tớ vội vã quay về Luân Đôn. Tự tớ đến hẻm Baker, và đã làm cho bà Hudson bị một phen hoảng sợ, lên cơn thần kinh. Anh trai tớ vẫn trông nom căn phòng và mọi giấy tờ vẫn nguyên vẹn như lúc tớ ra đi. Ngày hôm nay, lúc 14 giờ, tớ đã ghé vào căn phòng cũ của mình, ngồi vào chiếc ghế bành thân quen, và chỉ mong ước một điều duy nhất là làm sao cho người bạn cũ Watson của mình được cùng ngồi ung dung trong một chiếc ghế bành khác mà anh ta vẫn thường ngồi.

Câu chuyện kinh hoàng tôi đã được nghe trong buổi tối tháng tư là như vậy đấy. Tôi khó lòng tin đó là sự thật. Mặc dù chính mắt tôi đã trông thấy thân hình cao, gầy và khuôn mặt thông minh, cương nghị của người bạn mà tôi nghĩ rằng, không bao giờ tôi còn gặp lại. Không biết bằng cách nào, Holmes đã rõ cái chết của vợ tôi, sự thương cảm được thể hiện trong giọng nói của anh :

- Làm việc! Đó là cách tốt nhất để khuấy khỏa nỗi đau khổ, Watson yêu quý - Anh động viên an ủi tôi.

- Khuya hôm nay, có công việc đang chờ chúng mình. Người có diễm phúc hoàn thành sứ mệnh một cách tốt đẹp có thể mạnh dạn tuyên bố rằng, anh ta đã sống một cuộc đời không phải là uống phở, vô ích.

Tôi đã mất công để thuyết phục anh giải thích cho rõ.

- Đến sáng mai, cậu sẽ được nghe, được thấy đầy đủ, - Anh đáp. - Còn bây giờ không cần nói tới chúng ta còn khối chuyện để tâm sự. Cậu biết đấy, đã ba năm rồi chúng mình không được nhìn thấy nhau. Hy vọng chúng ta sẽ tâm sự đến 21 giờ 30 phút, rồi sẽ lên đường, đón nhận một cuộc phiêu lưu đầy thú vị trong một ngôi nhà bỏ trống.

Như ngày xưa, khi tôi ngồi cùng với anh trong một cỗ xe đúng giờ đã định, tôi sờ soạng khẩu súng ngắn nằm trong túi, tim đập liên hồi vì hồi hộp đón chờ những sự kiện chưa lường trước được.

Holmes thì trầm ngâm, đắm chiêu suy nghĩ. Khi ánh sáng của ngọn đèn đường hắt vào khuôn mặt khắc khổ của anh, tôi thấy anh khẽ ngược đôi lông mày, còn cặp môi mỏng thì mím chặt, chứng tỏ anh đang suy nghĩ rất căng thẳng. Tôi không biết, chúng tôi đang săn đuổi con thú ranh mãnh nào đây trong khu rừng rậm của thế giới tội phạm tại Luân Đôn. Nhưng tất cả dáng điệu của một người thợ săn đầy lão luyện như báo cho tôi rằng, cuộc trinh thám này sẽ là cuộc trinh thám nguy hiểm nhất, ác liệt nhất. Nụ cười mỉa mai

thường xuyên xuất hiện trên gương mặt đầm chiêu của bạn tôi không hứa hẹn một điều gì tốt đẹp cho con thú chúng tôi đang săn đuổi.

Tôi định ninh rằng, thế nào chúng tôi cũng ghé về hẻm Baker, nhưng Holmes lại ra lệnh cho người xà ích dừng xe ở góc phố Cavendish. Trong lúc bước xuống xe, anh cẩn thận quan sát, nhìn soi mói vào từng góc ngách; kiểm lại xem có cái đuôi nào bám sau không. Chúng tôi bước vào một cái ngách trông rất lạ. Holmes luôn luôn làm cho tôi thần phục về sự hiểu biết tường tận khá nhiều góc hẻm ở Luân Đôn. Anh ung dung tự tin bước vào một góc tối đầy chuồng ngựa, đi qua những cái sân hôi hám, nhớp nhúa; tôi không thể tin sự tồn tại có mặt của những thứ ấy. Cuối cùng chúng tôi lọt vào một cái hẻm chật hẹp, có hai dãy nhà cũ kỹ, tối tăm ở hai bên. Đường này dẫn chúng tôi ra phố Manchester, rồi đến phố Blandford. Holmes nhanh nhẹn nhảy sang một lối hẹp khác, đi qua một hộc cửa bằng gỗ, lọt vào cái sân vắng vẻ. Anh dùng chìa khóa mở cửa sau một ngôi nhà. Chúng tôi bước vào, ngay lập tức anh khóa trái cửa lại.

Dù trời rất tối, nhưng tôi hiểu ngay là ngôi nhà này không có người ở. Nền nhà không lót thảm, kêu lên răng rắc; lạo xạo dưới chân, tôi vô ý chạm phải những bức tường, nhiều tờ giấy dán tường bị bong ra treo trên đầu chúng tôi.

Những ngón tay gầy, lạnh lẽo của Holmes bóp chặt bàn tay tôi, anh dẫn tôi theo một hành lang dài, cuối cùng trước mắt chúng tôi hiện ra một cái vòm cửa sổ nửa cong, nửa thẳng đứng kín đáo, nằm trên chỗ cửa ra vào. Bỗng dưng Holmes quay về bên phải, và chúng tôi lọt vào một căn phòng hình vuông rộng lớn nhưng bị bỏ hoang; các góc, xô hoàn toàn tối om, nhưng ở giữa phòng thì được lờ mờ ánh sáng ngọn đèn đường. Cạnh cửa sổ không có một ngọn đèn nào, còn tấm kính trên cửa sổ thì bị một lớp bụi dày bao phủ. Chúng tôi nhận ra nhau khá chật vật.

Holmes đặt tay lên vai tôi, và cúi sát môi vào tai tôi.

- Cậu có biết chúng ta đang ở đâu không? - Anh thăm thì hỏi.
- Đường như trong hẻm Baker, - Tôi vừa nhìn vào tấm kính mờ đục vừa nói.
- Đúng như vậy, chúng ta đang đứng ở nhà Kem đem, đối diện với căn buồng trước kia của chúng mình.
- Chúng mình đến đây làm gì?
- Đến đây để nhìn hình dạng tuyệt vời của ngôi nhà kia. Không biết có nên tiến sát vào cánh cửa sổ không? Nhưng hãy thật thận trọng, đừng để ai phát hiện ra cậu. Cậu thử nhìn vào cửa sổ của buồng cũ chúng mình đi, nơi đó đang mở ra những cuộc trình thám hiểm đầy thú vị. Cậu thử xem, tớ đã mất khả năng làm cậu kinh ngạc chưa, sau ba năm trời phiêu bạt?

Tôi nhẹ nhàng, cẩn tắc tiến về phía trước, nhìn vào khung cửa sổ vô cùng thân thuộc.... Bỗng nhiên tôi thốt lên một tiếng kinh ngạc, bức rèm được buông xuống, đèn sáng rực rỡ, có một người ngồi trên chiếc ghế bành kê ở giữa phòng, hắt bóng rất rõ lên nền sáng của cánh cửa sổ. Từ đầu, đến đôi vai rộng, cho đến khuôn mặt xương xương, cái đầu hơi xoay nghiêng, tạo nên một dáng dấp mờ ảo, những bà cụ rất thích được vẽ kiểu ấy.... Không còn gì nghi ngờ, đây chính là một bản sao hoàn hảo chính xác con người Sherlock Holmes. Tôi kinh ngạc đến nỗi phải đưa tay lên sờ vào người anh để khẳng định anh vẫn đứng bên cạnh tôi.

Holmes cười không thành tiếng.

- Thế nào? - Anh hỏi.
 - Chuyện này khó tin được! - Tôi thì thăm nói.
 - Đường như, năm tháng không cướp đi khả năng sáng tạo của mình, còn thói quen cũng không vì thế bị khô mòn, - Anh nói.
- Tôi cũng bất gặp trong giọng nói anh một niềm vui sướng, kiêu hãnh của nhà họa sĩ đang thưởng thức công trình tuyệt tác của mình.
- Cậu thấy có thật giống mình không?
 - Tớ nghĩ rằng, đây chính là cậu đang ngồi. Vinh dự này thuộc về ngài Meunier ở Grenoble. Ông ta đã tạc tượng tớ trong vòng có vài ba ngày. Nó được làm bằng sáp. Những phần còn lại tớ tự sắp đặt khi tớ quay

về hẻm Baker sáng sớm hôm nay.

- Nhưng cậu làm thế nhằm mục đích gì?

- Tớ có nguyên nhân chính đáng. Tớ muốn một số người nào đó cứ đinh ninh là tớ đang ngồi ở nhà, trong khi ấy, thực tế tớ lại ngồi ở một nơi khác.

- Có nghĩa là cậu nghĩ rằng, có một bọn nào đó đang rình mò căn hộ ư?

- Tớ biết, có kẻ đang rình mò căn nhà.

- Kẻ đó là ai?

- Những kẻ thù của tớ. Cái băng đầy hấp dẫn mà tên thủ lĩnh đã vĩnh viễn nằm chôn vùi dưới đáy thác nước Reichenbach. Cậu biết đấy, chỉ có bọn nó mới biết chính xác là tớ vẫn còn sống. Chúng nó tin chắc, dù sớm hay muộn rồi tớ cũng quay về căn phòng cũ của mình. Tụi nó chưa chịu từ bỏ ý định theo dõi rình rập để hại tớ. Sáng nay chúng đã thấy tớ quay về nhà.

- Làm sao cậu đoán được điều đó?

- Trong lúc nhìn qua cửa sổ, tớ nhận ra một thằng thám thính của chúng. Tên của hắn là Parker, chuyên ăn cướp, giết người, đồng thời còn là một nhà tổ chức thiên tài. Tớ chú ý đến thằng này ít thôi. Một thằng khác làm cho tớ chú ý nhiều hơn, đáng gờm hơn là thằng núp sau lưng tên Parker. Đó là kẻ thân cận nhất của tay Moriarty. Chính hắn đã dùng đá ném tới tấp vào tớ từ ngọn núi đá. Hắn là một tên tội phạm ranh ma, xảo quyệt nhất, nguy hiểm nhất hiện nay ở Luân Đôn. Chính hắn đêm nay sẽ đi săn tớ, và hắn đâu ngờ rằng, chúng ta lại sẵn hắn.

Kế hoạch của Holmes dần dần làm cho tôi sáng tỏ. Từ chỗ ẩn nấp thuận tiện này, chúng tôi có khả năng theo dõi tất cả những ai có ý đồ theo dõi chúng tôi. Dáng dấp bóng người thấp thoáng bên cửa sổ là một miếng mồi, còn chúng tôi là những tay thợ săn.

3. Chương 3

Tôi có cảm giác một người nào đó cứ đi qua đi lại sát ngôi nhà, đặc biệt có hai người làm cho tôi nghi ngờ hơn cả. Họ làm như thể tránh gió, nên bước vào một cánh cổng cách chúng tôi không xa. Tôi định bụng sẽ báo cho Holmes biết, nhưng anh trả lời tôi với một giọng bức bối rồi tiếp tục theo dõi động tĩnh ngoài đường. Thỉnh thoảng anh co chân cho đỡ mỏi hoặc lấy ngón tay gõ gõ vào bức tường. Tôi thấy anh có vẻ không vui, hình như sự việc xảy ra không hoàn toàn đúng như kế hoạch. Trời chuyển về khuya, đường phố tĩnh mịch vắng vẻ Holmes đi lại trong phòng, anh bồn chồn lo lắng, hồi hộp. Vừa mấy miện định nói một điều gì nhưng tôi lại một lần nữa sững sốt, kinh ngạc.

- Bức tượng cử động kìa! - Tôi thốt lên.

Rất rõ, bóng hình kia quay về phía chúng tôi, không phải bên hông, mà là quay hẳn lưng lại.

Năm tháng không làm cho tính cách của Holmes thay đổi chút nào, anh vẫn là người điềm đạm, nhẩn nại, luôn thể hiện trí thông minh, đầu óc suy luận sắc sảo, nhìn nhận rất tinh tế.

- Phải làm như thật, - Anh đáp. - Chẳng lẽ tớ lại là một kẻ ngu ngốc không có bộ não hay sao? Đặt trong phòng một hình nộm bất động không xua được ruồi thì quả là rất lộ liễu, phải chăng nhờ nó mà có thể đánh lừa được những kẻ ranh ma nhất Châu Âu ư? Chúng mình thu lu trong xó xỉnh này đã hai giờ đồng hồ, trong lúc đó bà Hudson đã thay đổi vị trí bức tượng tám lần. Cứ mười lăm phút một lần, với điều kiện là bà sẽ không để in bóng mình cho người ngoài trông thấy.

Bỗng nhiên anh im lặng, nín thở. Trong cảnh nhá nhem, tôi trông thấy anh rướn cổ lên trong tư thế chờ đợi rất căng thẳng.

Đường phố đã hoàn toàn vắng ngắt. Có lẽ, hai tên đứng nấp trong hẻm vẫn còn. Nhưng tôi không tài nào nhìn thấy chúng. Xung quanh tôi một màn đen và sự im ắng bao trùm.

Trong bóng đêm, màu vàng của cánh cửa sổ được chiếu sáng rực cùng với bóng của hình người ngồi giữa phòng, càng nổi bật rõ nét. Không gian im ắng đáng sợ, tôi nghe thấy iếng thở khò khè của Sherlock, chắc anh rất hồi hộp cho kế hoạch của mình. Bỗng nhiên anh ẩn sâu tôi vào góc căn phòng, chỗ tối nhất, và lấy tay bịt miệng tôi lại, bằng cách này anh muốn nhủ tôi phải tuyệt đối im lặng. Lúc này, tôi thấy những ngón tay của anh run run.

Chưa bao giờ tôi được chứng kiến anh bị kích động, căng thẳng đến tột độ như vậy. Đường phố vẫn tạnh ngắt, yên ả không có gì xảy ra hết. Bỗng nhiên, tôi nghe thấy một âm thanh khe khẽ, rì rầm vang đến tai tôi, âm thanh mà đôi tai cực nhạy của Holmes đã nghe thấy trước. Tiếng động không phải phát ra từ hẻm Baker, mà chính trong ngôi nhà chúng tôi đang nấp. Cửa ra vào được mở ra, rồi đóng lại. Có tiếng bước chân rón rén vang lên khe khẽ ngoài hành lang. Người đi cố giữ cho bước chân khỏi kêu to, nhưng trong căn nhà hoang này nó vẫn dội lên những âm thanh khá to.

Holmes đứng dựa sát vào tường, tôi cũng làm theo và nắm chặt khẩu súng ngắn, căng mắt nhìn vào bóng tối. Tôi nhận ra lơ mơ bóng dáng một người đàn ông, bóng đen hơi sẫm hơn so với tấm khung hình chữ nhật của cánh cửa đã mở. Hắn đứng im ở đó chừng một phút, rồi nhảy xuống và rón rén tiến về phía trước. Mọi cử chỉ hành động của hắn đều chứa đựng một mối đe dọa. Thân hình dữ tợn của hắn đứng cách chúng tôi có ba bước.

Tôi lên gân cốt, chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công. Nhưng hắn không hề biết có chúng tôi ở đây.

Hắn đi ngang qua chỗ chúng tôi đứng, suýt nữa thì chạm phải nhau. Hắn rón rén tiến đến gần cửa sổ rất thận trọng không hề một tiếng động, hắn nhấc cánh cửa lên cao nửa foot.

Khi hắn trèo lên để mở chốt cửa, ánh sáng đèn đường hắt qua tấm kính bẩn thỉu soi rõ bộ mặt hắn, một bộ mặt dễ làm cho chúng ta kích động cao độ. Cặp mắt cháy lên một cách man rợ, nét mặt biến dạng kinh khủng.

Hắn không còn trẻ trung gì nữa, có một chiếc mũi quặp như mỏ điều hâu, trán hói khá cao, bộ râu bạc trắng rất dài. Mũi của hắn được kéo xuống tận gáy, chiếc áo bành tô hở cúc, để hở ra một khoảng trắng trước ngực - chiếc yếm hồ trắng. Bộ mặt rám nắng, đen đui hắn đầy những vết nhăn sâu hoắm. Trong tay hắn cầm một vật đại loại như cây ba-toong, nhưng khi hắn đặt xuống nền nhà, nó phát ra một tiếng kêu “keng” của kim khí. Hắn lôi từ trong túi ra một vật gì đó khá lớn : hắn loay hoay với đồ ấy chừng vài phút; cho đến khi một âm thanh kim khí phát ra, có lẽ, hắn kéo một chiếc lò xo hay cái then chốt.

Ngồi bằg đầu gối, hắn tiến về phía trước và với tất cả sức nặng của bản thân, hắn đè lên một đòn bẩy. Chúng tôi nghe thấy một âm thanh dài dữ dội, có phần kêu to hơn lúc trước. Hắn đứng thẳng người lên, tôi trông thấy trong tay hắn không phải cái gì xa lạ mà là khẩu súng săn, có cái báng kỳ lạ, xấu xí. Hắn mở khóa, kéo cò bấm và đặt một vật gì vào bên trong xong cài chốt lại. Hắn quỳ xuống, đặt đầu nòng súng lên bệ cửa sổ, bộ râu dài của hắn chấm sát tận nòng, cặp mắt hắn long lanh dữ tợn. Hắn đặt súng tỳ vào vai và thở ra khoan khoái : tấm bia đang đứng trước mặt hắn - tấm bia kỳ lạ, bóng dáng đen đen soi rõ trên nền sáng. Hắn lưỡng lự một lát sau đó đặt tay lên cò súng, một tiếng “vù” là lạ phát ra, tiếp theo là tiếng kính vỡ loảng xoảng.

Ngay lúc đó Holmes bỗng nhảy bổ ra như một con hổ, anh chộp ngay lưng kẻ vừa bắn và quật hắn ta úp mặt xuống sàn.

Nhưng một giây sau, kẻ bị quật ngã đã đứng dậy được, với một sức mạnh không ngờ hắn tóm lấy cổ Holmes. Tức thì, tôi dùng báng súng nện mạnh vào đầu kẻ hành hung, hắn ngã xuống, tôi nằm đè lên. Lúc đó Holmes thối còi. Ngoài đường một tốp người đã chạy tới, có hai cảnh sát quân phục đầy đủ, cùng một vị thám tử, từ cổng chính bước vào phòng.

- Có phải Lestrade đó không? - Holmes hỏi.

- Tôi đây, thưa ngài Holmes. Tôi định tự mình sẽ giải quyết việc này. Rất vui mừng lại được gặp ngài ở Luân Đôn.

- Sự giúp đỡ nhỏ mọn, không đáng kể của chúng tôi chắc không cản trở các ngài? Trong một năm có ba vụ án mạng không được phát hiện, cũng hơi nhiều đấy Lestrade ạ. Nhưng câu chuyện bí mật ở Molesey, ngài tiến hành không đến nỗi nào.... nghĩa là ngài giải quyết vụ ấy không đến nỗi tồi.

Chúng tôi đứng lên. Còn tên hung thủ thì thở hổn hển trong cánh tay của hai viên cảnh sát lực lưỡng.

Một đám đông những kẻ rồi việc bắt đầu tụ tập ngoài đường. Holmes tiến đến bên cửa sổ, đóng lại. Lestrade châm hai ngọn nến vừa mang tới, còn các vị cảnh sát thì bật công tắc đèn pin bỏ túi. Tôi có dịp quan sát kẻ sát nhân kỹ càng hơn.

Hắn có bộ mặt rất đàn ông, trông rất đáng ghét. Vàng trán như một triết gia, cái cằm như của một người thích nói những lời ngọt ngào, êm dịu. Những cái đó, chứng tỏ con người hắn cũng có một khả năng làm những điều tốt lành, cũng như làm những điều ác độc. Nhưng cặp mắt dữ dằn màu ánh thép, bộ lông mi rậm cái nhìn trắng tráo, chiếc mũi quặp ác thú và những nếp nhăn sâu trên trán đã tự tố cáo lên bản chất của hắn, những dấu hiệu báo trước cho xã hội biết những dã tâm nguy hiểm. Hắn không thèm nhìn lên bất cứ người nào trong số chúng tôi. Cái nhìn của hắn như cắm chặt vào khuôn mặt của Sherlock Holmes, hắn nhìn với một sự kinh ngạc và hằn học.

- Con quỷ! - Hắn lẩm bẩm. - Một con quỷ ranh ma, xảo quyệt!

- Đại tá, - Holmes nói, và sửa lại cổ áo bị nhàu, - Những người bạn chí cốt lại gặp nhau, như lời người xưa thường nói. Tôi chưa có dịp gặp lại ngài sau lần ngài đã theo dõi tôi một cách trắng trợn. Ngài hẳn còn nhớ, khi tôi nằm ở khe hở của núi đá tại thác nước Reichenbach.

Ngài đại tá có lẽ đang bị thôi miên, hắn không thể nào bứt cái nhìn ra khỏi Sherlock Holmes.

- Con quỷ, con quỷ có thật! - Hắn cứ lặp đi, lặp lại câu nói đó.

Tôi chưa kịp giới thiệu cho các vị - Holmes lên tiếng. - Các vị biết không, đây là ngài đại tá Sebastian Moran, một cựu sĩ quan trong đội quân của hoàng gia đóng ở Ấn Độ, và là một thợ săn thú dữ tài ba, có một thời nổi tiếng oanh liệt ở những vùng thuộc địa Đông phương. Tôi nghĩ, tôi không nhầm ngài đại tá ạ, có phải về số hồ báo săn bắn được, hiện nay ngài đang giữ kỷ lục phải không?

Tên tù binh thật vất vả lắm mới kìm được cơn phẫn nộ, hắn tiếp tục nín thính. Chính hắn cũng đã giống một con hổ rồi, cặp mắt của hắn long lên dữ tợn, ria mép cũng xù lên.

- Tôi rất ngạc nhiên vì sự đánh lừa quá ư đơn giản đã đưa một thợ săn dày dạn kinh nghiệm vào tròng, - Holmes tiếp tục, - Đối với ngài điều này đâu còn là mới mẻ. Chẳng lẽ, chưa bao giờ ngài buộc một con dê dưới một gốc cây, còn ngài thì leo lên cây rậm rạp với khẩu súng săn hoặc carbin trong tay, để chờ con cọp dẫn xác đến con mồi hay sao? Ngôi nhà bỏ trống này là cái cây của tôi, còn ngài là con hổ của tôi. Tôi nghĩ rằng, đôi khi ngài cũng phải dùng những phát đạn dự trữ trong trường hợp, cùng một lúc có nhiều con hổ xuất hiện, hoặc hẳn hữu cũng có đôi lúc ngài bắn trượt chứ. Mấy vị này, - Anh nói và chỉ vào chúng tôi - là những phát súng dự phòng của tôi. Sự so sánh của tôi chính xác đấy chứ?

[/align][\align]

Bất thành linh, đại tá Moran tức tối chồm lên phía trước, nhưng hai người cảnh sát đã kịp giữ hắn lại. Bộ mặt của hắn thể hiện nỗi hằn học, nhìn vào đó chúng tôi thấy kinh khủng, gớm ghiếc.

- Thú thật, ngài đã mang đến cho tôi một món quà nho nhỏ, - Holmes tiếp tục công kích. - Tôi không ngờ, chính ngài cũng muốn sử dụng ngôi nhà bỏ trống này, quả thật thuận lợi. Tôi nghĩ thế nào ngài cũng hành động từ ngoài phố, ở đây có anh bạn Lestrade của tôi cùng những thủ hạ của anh ta đã đợi chờ ngài sẵn. Trừ chi tiết ấy ra, còn mọi việc đều tiến triển đúng như tôi dự định.

Đại tá Moran quay sang phía Lestrade.

- Không kể những cái ấy, ngài có đủ chứng cứ, cơ sở để bắt tôi, hay là ngài không có đủ cơ sở? - Hắn ta nói, - Tôi không thể nào chịu đựng nổi những lời lẽ nhạo báng của con người kia. Nếu tôi ở trong tay luật pháp, thì cứ để pháp luật giải quyết.

- Điều này công bằng thôi, - Lestrade nhận xét. trước khi chúng tôi ra về, ngài còn muốn nói điều gì nữa không, thưa ngài Holmes.

Holmes nhặt khẩu súng hơi đồ sộ lên, và quan sát cơ cấu của khẩu súng.

- Khẩu súng có một không hai này mới tuyệt làm sao - Anh thốt lên. - Bắn không nghe tiếng kêu, nhưng có sức công phá và hủy diệt rất lớn. Tôi biết một nhà cơ khí người Đức, tên là Von Herder. Ông ta đã thiết kế khẩu súng này theo đơn đặt hàng của ngài giáo sư Moriarty. Từ lâu tôi đã nghe tiếng tăm khẩu súng, nhưng chưa bao giờ có vinh dự được cầm nó trên tay. Tôi đặc biệt lưu ý ngài về khẩu súng này, và cả cách nạp đạn cho nó nữa, thưa ngài Lestrade.

- Ngài không phải bận tâm, thưa ngài Holmes, chúng ta còn dịp quay lại vấn đề này. - Khi tất cả mọi người tiến sát đến cánh cửa ra vào, Lestrade đáp - Đó là tất cả những gì ngài muốn nói?

- Vâng, tất cả, nhưng ngài định khép tên này vào tội gì?

- Còn tội gì nữa, thưa ngài? Chẳng hạn như tội mưu sát ngài Sherlock Holmes.

- Ôi! Không phải như vậy đâu! Tôi không muốn dính líu vào vụ này. Chỉ có ngài mới được lãnh trọng trách làm công việc bắt bớ tuyệt vời này, ngài đã tốn công sức để tiến hành. Xin chúc mừng ngài Lestrade! Với sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa khả năng hiếm có và lòng quả cảm, đầy mưu lược, cuối cùng ngài đã bắt được kẻ kia.

- Người kia là ai vậy? Hẳn ta là ai, thưa ngài Holmes.

- Người mà, cả ngành cảnh sát đã hoài công tìm kiếm, truy nã. Đại tá Sebastian Moran, kẻ mà vào đêm 30 tháng trước đã bắn chết ngài Ronald Adair bằng khẩu súng hơi, bắn qua cửa sổ tầng hai ngôi nhà 427, phố Park Lane. Chúng ta cần lời buộc tội như vậy.... Còn bây giờ, Watson, nếu cậu không sợ gió lùa từ cánh cửa sổ bị vỡ kính, thì chúng ta sẽ cùng nhau ngồi trong phòng tó, và hút với nhau điếu thuốc. Tớ hy vọng sẽ làm cho cậu khuây khỏa phần nào.

Sự quan tâm thường xuyên của anh Mycroft Holmes và sự chăm sóc tận tụy của bà Hudson, căn hộ của chúng tôi vẫn như xưa, không hề có gì thay đổi. Thú thật, khi bước vào, tôi lấy làm ngạc nhiên vì sự tươm tất hiếm có, mọi thứ thân thuộc quen biết đều nằm ở vị trí cũ. Ở góc dành riêng cho những thí nghiệm hóa học, một chiếc tủ bằng gỗ thông vẫn như xưa, vẫn những vết ố do a-xít mạnh. Trên giá những chồng sách tra cứu, những mẫu tin cắt từ các tờ báo vẫn được sắp xếp ngay hàng thẳng lối. Ôi, tôi chỉ muốn ném hết những thứ chết tiệt kia vào lửa cho rảnh! Khi tôi nhìn hết một lượt, thì những bản biểu đồ, hộp đựng đàn violông, chiếc hộp Ba Tư đựng thuốc lá lại hiện lên trước mắt tôi. Hai người có mặt trong phòng. Một là bà Hudson chạy vồn vã đón mừng chúng tôi với nụ cười lấp láy trên môi. Người thứ hai, người mặc đồ màu cũ kỹ, đã đóng một vai rất quan trọng trong những sự kiện đêm hôm qua. Đó là bức tượng bằng sáp của bạn tôi, đã được tô màu, được tạc thật khéo léo do một bàn tay điêu luyện nhào nặn, trông giống như thật.

Bức tượng được đặt trên một chiếc ghế đầu không cao, được khoác chiếc áo bành tô cũ của Sherlock Holmes trông rõ khéo, từ ngoài đường nhìn vào thì khó ai tưởng đó là tượng.

- Bà đã thực hiện tất cả chỉ dẫn của tôi một cách tuyệt vời. - Holmes nói.

- Tôi phải bỏ bằng đầu gối để tiến sát bức tượng, như ngài chỉ bảo thưa ngài.

- Tốt, bà đã làm việc đó không thể chê vào đâu được. Bà có thấy viên đạn đâm vào đầu không?

- Có thưa ngài. Tôi sợ viên đạn làm hỏng mất bức tượng đẹp đẽ của ngài. Nó xuyên qua đầu và cắm vào tường. Tôi nhặt nó lên từ tấm thảm. Nó đây.

Holmes chìa cho tôi xem đầu đạn.

- Đầu đạn súng lục mềm mại, Watson, cậu hãy nhìn xem.

Thật là cự phách! Có ai dám nghĩ viên đạn này lại được bắn ra từ khẩu súng hơi? Rất tuyệt, bà Hudson, xin cảm ơn bà vì sự giúp đỡ.... Còn bây giờ, Watson, cậu hãy ngồi vào vị trí cũ của mình như thuở nào. Tớ muốn tâm sự với cậu đôi điều.

Anh cởi chiếc áo khoác ra, rồi lấy chiếc áo choàng trên bức tượng khoác vào. Trước mặt tôi lại xuất hiện một Sherlock Holmes ngày xưa.

- Thần kinh của người thợ săn già vẫn còn vững, cặp mắt vẫn còn tinh. - Anh nói và cười, vừa nhìn cái sọ của bức tượng bằng sáp bị bắn thủng.- Bắn trúng chính giữa gáy và làm chảy não. Đúng là một tay thiện xạ của rừng nhiệt đới ở Ấn Độ. Tổ nghĩ rằng, ở Luân Đôn này địch thủ của hắn không phải là nhiều. Trước kia cậu có bao giờ nghe tên hắn hay chưa?

- Không, tớ chưa từng nghe.

- Ừ nhỉ, thế mà tớ quên! Cách đây không lâu, cậu đã thú nhận, thậm chí cậu còn chưa nghe đến tên giáo sư Moriarty, đó là một bộ óc của thế kỷ chúng ta. May quá, cậu lấy giúp cặp đũa theo dõi theo đòi tiểu sử...

Sau khi ngồi lại ngay ngắn, thả người thoải mái trong chiếc ghế bành và khoan khoái thở ra từng đụn khói thuốc, Holmes lơ đãng lật từng trang giấy.

- Vần chữ “M”, tớ có một bộ sưu tầm khá hoàn chỉnh, - Anh nói. - Chỉ một cái tên Moriarty, cũng đủ làm cho vần “M” trở nên nổi tiếng. Còn cái tên Morgan là một tên ghê tởm. Tên Merridew, có một trí nhớ khó ai sánh kịp. Tên Mathews - chính là tên làm gãy chiếc răng nanh bên trái của tớ ở phòng đợi nhà ga Charing Cross. Còn đây là anh bạn của chúng mình ngày hôm nay.

Anh đưa cho tôi tập tài liệu, tôi đọc :

“Moran Sebastian, đại tá nghỉ hưu. Từng phục vụ trong trung đoàn công biệt số một ở Bangalore. Sinh năm 1840 tại Luân Đôn. Con trai của ngài Augustus Moran - người được thưởng huân chương British, một thám tử cũ của Anh ở Persia, Sebastian từng tốt nghiệp trường trung học Itôn và đại học tổng hợp Oxford. Từng làm liên lạc cho các hội, tập đoàn Jowaki, Afghan, Charasiab, Sherpur và Cabul. Là tác giả của các cuốn sách “Cuộc đi săn mãnh thú ở miền Tây Himalayas” (1881); và “Ba tháng sống trong rừng nhiệt đới” (1884). Địa chỉ đường Conduit. Tham gia các câu lạc bộ Anh - Ấn: Tankerville, câu lạc bộ chơi bài Bagatelle”.

Ngoài lề được ghi bằng nét chữ của Holmes :

“Một tên nguy hiểm nhất của Luân Đôn, đứng sau Moriarty”.

- Thật kỳ lạ! - Tôi lên tiếng, và đưa trả Holmes cặp tài liệu. - Dường như cuộc đời của hắn là bước đường của một người lính trung thành.

- Cậu nói đúng. - Holmes đáp.

- Trước kia hắn không hề làm việc gì xấu xa. Hắn là con người có bộ thần kinh bằng thép, ở Ấn Độ đến bây giờ vẫn lưu truyền một huyền thoại kể rằng: Anh ta đã bò trong lòng một con sông cạn, đã cứu thoát một người khỏi những móng vuốt của một con hổ bị thương. Có những cây gỗ, lúc đầu mọc, phát triển bình thường, rồi đến một độ cao xác định nào đó, bỗng nhiên phát hiện trong quá trình phát triển của mình một sự biến đổi kỳ quặc so với mức bình thường. Đối với con người cũng xảy ra điều tương tự. Theo thuyết của tớ, mỗi cá nhân trong quá trình phát triển, đều lặp lại lịch sử phát triển của tất cả tổ tiên. Tổ cho rằng, mỗi một biến động bất ngờ về phía lương thiện hay độc ác đều phụ thuộc vào điều kiện khách quan tác động rất mạnh; muốn biết được quá khứ của một người, cần phải lục xem trong gia phả người ấy; và suy luận rộng ra, tiểu sử của một con người, đó như là một mẫu nhỏ trong tiểu phẩm cả tiểu sử của toàn bộ gia đình.

- Thôi được, nhưng tớ thấy cái thuyết lý của cậu hơi viễn vông.

- Tổ sẽ chấm dứt câu chuyện. Có những nguyên nhân này, hoặc nguyên nhân khác, đã đẩy đại tá Moran đi theo con đường ngu xuẩn. Khi còn ở Ấn Độ có một kẻ đề tiện đã dựng lên câu chuyện nào đó gây căng thẳng cho ông ta, nhằm chống ông ta một cách kịch liệt, đến nỗi ông ta không thể nào ở lại được nữa.

Ông ta xin về hưu, trở lại đất Luân Đôn, và tại đây ông ta đã bước vào con đường tội lỗi. Giáo sư Moriarty đã phát hiện ra ông ta, trong một thời gian dài ông ta là cánh tay phải của Moriarty.

4. Chương 4

Khi cả băng của Moriarty bị tóm hết, thì chỉ riêng hắn là không làm sao lôi cổ ra toà được.

Watson, cậu còn nhớ buổi tối, khi tớ đến chỗ cậu, tớ phải kéo rèm cẩn thận không? Tớ sợ phát súng bắn ra từ khẩu súng hơi đặc biệt. Lúc bấy giờ cậu cho tớ là kỳ quặc, nhưng tớ biết mình cần phải làm gì. Tớ đã nghe nói về khẩu súng hơi đặc biệt kia rồi. Hơn nữa, tớ biết khẩu súng đang nằm trong tay một nhà thiện xạ. Khi tớ với cậu đi sang Thụy Điển, Moran và Moriarty đã đuổi theo chúng ta, và chính hắn đã làm cho tớ bàng hoàng trong mấy phút ở khe hở của thác Reichenbach.

Cậu biết không, khi còn ở bên Pháp tớ vẫn thường xuyên theo dõi tin tức trên báo chí Anh, tớ hy vọng sẽ tìm ra đầu mối nào đó để bắt hắn ta phải ngồi vào lồng sắt. Khi hắn còn nhõn nhợ dạo chơi trên đất Luân Đôn thì tớ chưa thể tính chuyện về được. Cả ngày lẫn đêm, mối đe dọa kia cứ ám ảnh tớ, dứt khoát hắn sẽ tìm mọi cách để giết tớ. Tớ phải làm gì? Chẳng lẽ gặp trực tiếp và bắn chết hắn? Tớ không thể làm như vậy được. Vì lúc ấy, chính tớ sẽ bị ngồi vào ghế bị cáo. Trực tiếp đến báo với tòa? Không ích lợi gì, vì tòa sẽ không đủ chứng cứ để xét xử, chẳng lẽ xử hắn bằng những vấn đề nghi vấn? Tớ bất lực hoàn toàn, không có cách nào để giải thoát được. Tớ đã trải qua một quá trình kiên trì không mệt mỏi theo dõi hắn bằng tin tức các vụ án, bởi tớ tin như đinh đóng cột rằng dù sớm hay muộn tớ cũng phanh phui ra hắn.

Vụ ám sát đầy bí ẩn anh chàng Ronald Adair đã dẫn đến sự chín muồi của những ngày kiên trì mong đợi, giờ khởi hành đã đến. Không biết tớ có dám khẳng định Moran đã bắn chết chàng Ronald hay không? Hắn ta đã cùng chơi bài với chàng thanh niên, và bám gót anh ta từ câu lạc bộ về nhà, sau đó bắn chết chàng trai qua cửa sổ đã mở. Đúng, không còn nghi ngờ gì nữa. Chỉ một đầu đạn, cũng đủ chứng cứ để ngài đại tá Moran chui vào giá treo cổ. Ngay lập tức tớ quay về Luân Đôn. Tên cận vệ của Moran đã phát hiện ra tớ, hắn kịp thời thông báo cho Moran. Thằng này thế nào cũng biết mối liên hệ giữa vụ án mạng và sự quay về của tớ, hắn sẽ lo lắng mất ăn mất ngủ. Tớ tin, hắn sẽ khử tớ ngay lập tức, không chậm trễ. Chắc chắn hắn sẽ dùng thứ vũ khí giết người độc đáo - khẩu súng hơi. Tớ phải chuẩn bị đón hắn, thế là bức tượng bằng sáp được ra đời không chệch vào đâu được. Tớ báo trước cho bên cảnh sát, để họ giúp một tay (với con mắt tinh ranh cậu đã phát hiện ra hai viên cảnh sát thấp thoáng chỗ cổng ra vào). Tớ chọn địa điểm rất thuận tiện cho việc quan sát, nhưng thú thật tớ không ngờ đối thủ của tớ cũng chọn đúng vị trí ấy để tấn công. Tất cả chỉ có thế, Watson. Chắc cậu đã hiểu mọi chuyện.

- Chưa hết, - Tôi nói. - cậu chưa giải thích cho tớ chuyện vì sao ngài đại tá Moran lại bắt buộc phải thủ tiêu anh chàng Adair?

- Anh bạn của tôi ơi, chúng ta lại rơi vào lĩnh vực đoán mò rồi, trong lĩnh vực này chỉ có logic không thì quả là quá ít ỏi. Mỗi người có thể xây dựng riêng cho mình một giả thuyết, dựa trên cơ sở những dữ kiện đang tồn tại. Giả thuyết của cậu cũng có khả năng trùng với giả thuyết của tớ.

- Có nghĩa là, cậu đã nghĩ ra giả thuyết?

- Theo tớ nghĩ, giải thích những dữ kiện đã có không khó.

Qua điều tra, người ta đã xác lập là trước lúc xảy ra vụ án không lâu, đại tá Moran và anh chàng Adair đã cùng ở một hội chơi bài và ăn được một món tiền khá lớn. Nhưng Moran đã chơi không trung thực. Từ lâu, tớ được biết hắn là một tay cờ bạc gian lận. Có lẽ, trong ngày xảy ra vụ án, Adair đã cảnh cáo Moran vì những trò gian lận. Anh chàng Adair đã giáp mặt với đại tá, chắc có dọa sẽ tố cáo hắn, nếu như hắn không tự nguyện rời bỏ câu lạc bộ và từ nay về sau không được chơi cái trò ma cô ma cậu nữa. Một chàng trai miệng còn hơi sữa như Adair, lại dám công khai dọa tố cáo buộc tội một con người đáng tuổi cha chú của anh ta, hơn nữa hắn còn chiếm một địa vị sang trọng trong xã hội! Có lẽ, đúng hơn, anh ta đã nói riêng với Moran, không có người làm chứng. Nhưng với Moran, một con người chuyên sống bằng bạc bịp, nếu bị khai trừ ra khỏi câu lạc bộ thì khác nào bị cắt đường sinh sống? Đó là nguyên nhân để hắn giết Adair, và giết vào chính thời điểm anh chàng trai trẻ chưa kịp sử dụng kết quả cuộc chơi không trung thực; chưa kịp tính phần thắng của anh ta là bao nhiêu và anh ta cần phải trả lại những người thua cuộc là bao nhiêu. Anh ta đã khóa chặt cửa lại để không muốn mẹ và em gái thấy anh ta đang tính toán và thắc mắc về những cái tên ghi trong tờ giấy và những chồng tiền đặt trên bàn. Sao, theo cậu, lời giải thích của tớ có phù hợp hay không?

- Tớ cho rằng, cậu đã nói trúng tim đen hắc.

- Cuộc điều tra xét hỏi sẽ chứng minh cho lời giải thích của tớ đúng hay sai. Từ đây đại tá Moran không còn là mối lo ngại cho chúng ta, và khẩu súng hơi kỳ diệu của Von Herder sẽ trang điểm cho bộ sưu tập của Viện bảo tàng Scotland Yard. Từ nay, không còn ai quấy rầy ngài Sherlock Holmes tham gia vào công việc giải quyết những câu chuyện bí ẩn, nhưng đầy lý thú.

Cuộc sống phức tạp ở Luân Đôn trở nên phong phú và bình yên, êm ả hơn.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ngoi-nha-bo-trong-sherlock-holmes>